

Số: 08/2018/HNGĐ-PT  
Ngày: 15/01/2018  
V/v: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Vũ Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2017/TLPT-HNGĐ ngày 26/10/2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ- ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2017/QĐPT ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1956; HKTT: số 4B1, ngõ 274 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Hiện cư trú tại: thôn Đa Ngu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Bà Ngạc Thị H, sinh năm 1954; cư trú tại: số 2B, ngách 189/103, ngõ 171 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ngạc Thị H: Luật sư Trần Thị Hiền là Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh Thiên Thanh – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – ông Đỗ Xuân H trình bày: ông và bà Ngạc Thị H kết hôn có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 4 năm 1977 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng thời gian ngắn thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2011 là thời điểm mâu thuẫn trầm trọng nhất. Nguyên nhân

mâu thuẫn xuất phát từ cả vấn đề tình cảm và vì kinh tế, bà H không có trách nhiệm gì với ông, khi ông về quê bị ngã tai nạn, bà H cũng không hỏi han chăm sóc gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng, nhưng trong suốt thời gian qua tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được gì hơn, Mẹ đẻ ông cũng có ý kiến với Tòa về thái độ của con dâu, bản thân ông không còn một chút nào tình cảm với bà H nữa nên có cố hòa giải cũng không thể quay về chung sống được. Nay các con đều đã trưởng thành, ông nhận thấy cuộc hôn nhân giữa ông và bà H không thể hàn gắn, do đó ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho ông được ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 05/10/1977, Đỗ Hoàng H, sinh ngày 15/6/1979 và Đỗ Huy H sinh ngày 21/01/1983. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn ông tự lo nơi ở.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn – bà Ngọc Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như ông Đỗ Xuân H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là năm 2011, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế. Sau đó một thời gian vợ chồng lại hòa hợp chung sống bình thường. Bà là người có trách nhiệm với gia đình nhà chồng, khi bố chồng ốm đau, trên giường bệnh, bà đều chăm sóc cẩn thận, chu đáo. Tháng 11/2015, ông H mới chuyển về quê sống cho đến nay. Trong thời gian này, bà vì phải chăm các cháu để các con đi làm nên không có thời gian nhiều để gần gũi và chăm sóc ông H nhưng nay bà có thể thu xếp được, ông H bảo bà về quê ở, bà cũng về, bảo bà đưa mẹ chồng lên ở cùng và chăm sóc, bà cũng đồng ý. Ông H xin ly hôn, bà không đồng ý, vì ông bà đều đã già, cần có có người nương tựa lúc ốm đau, bà muốn cùng ông H sống vui vẻ với các con, cháu. Bà vẫn có trách nhiệm với ông H, việc ông H nói bị tai nạn bà không chăm sóc thì bản thân bà cũng ốm đau, bệnh tật. Bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 05/10/1977, Đỗ Hoàng H, sinh ngày 15/6/1979 và Đỗ Huy H sinh ngày 21/01/1983. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là căn nhà 4B1 ngõ 274 Trương Định, phường Trương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội và nhà tại số 2B ngách 189/103 ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Tuy nhiên bà không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản này.

- Về công nợ: vợ chồng bà không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ- ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Đỗ Xuân H. Ông Đỗ Xuân H được ly hôn bà Ngọc Thị H.

2. Về con chung: Có 03 con chung là Đỗ Quang H sinh ngày 05/10/1977, Đỗ Hoàng H sinh ngày 15/6/6/1979 và Đỗ Huy H sinh ngày 21/01/1983 đều đã trên 18 tuổi nên không xem xét việc giao con cho ai nuôi và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Ông Đỗ Xuân H và bà Ngạc Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về vay nợ: Không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chỗ ở sau khi ly hôn: Ông Đỗ Xuân H và bà Ngạc Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do bà cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét nội dung vụ việc không khách quan, có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục tố tụng. Bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông H giữ nguyên khởi kiện và các lời khai đã trình bày tại Tòa án, ông cương quyết xin được ly hôn vì xác định không còn tình cảm; bà H giữ nguyên đơn kháng cáo, bà không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ vì hai vợ chồng tuổi đã già, cần làm gương cho con cháu học tập.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày luận cứ, với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét chưa thấu tình, đạt lý, chỉ căn cứ vào lời khai một bên của ông H để giải quyết và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đối chiếu với quan hệ của ông H, bà H cho thấy Tòa sơ thẩm chưa xem xét đúng và vi phạm về việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Các văn bản thông báo về phiên họp đều niêm yết. Tổ trưởng tổ dân phố cách nhà bà H mấy chục mét, hàng ngày bà H vẫn gặp tổ trưởng ở vườn hoa nhưng không hề biết gì về việc tổng đạt, niêm yết của Tòa án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà H, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung, đề nghị bác kháng cáo của bà Ngạc Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1 Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của bà Ngạc Thị H trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên là hợp lệ.

1.2 Xét kháng cáo của bà H và quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H tại phiên tòa về việc bà cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bà H (BL29) và đã thực hiện việc gửi, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng khác như Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (các BL 93, 104, 109, 111, 112, 113, 148, 149...) . Do đó, kháng cáo của bà H về việc Tòa án cấp sơ vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bà H về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Xuân H và bà Ngạc Thị H kết hôn có tình cảm, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 4 năm 1977 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhiều lần hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử cũng đã tạo điều kiện để các bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 8/2015 cho đến nay, hai vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, ông H vẫn cương quyết đề nghị được ly hôn, bà H mong muốn đoàn tụ nhưng bà không đưa ra biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa ông H và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn ly hôn của ông H là có căn cứ.

[3] Về con chung: các bên đương sự xác nhận có 03 con chung đã trưởng thành nên Tòa án sơ thẩm không xét, giải quyết là đúng.

[4] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án sơ thẩm không xét, giải quyết là đúng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngạc Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí:

5.1 Án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án trước ngày 01/01/2017 nên cần áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông H chỉ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm là không đúng nên cần phải sửa án sơ thẩm về phần này.

5.2 Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Ngạc Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

**Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngạc Thị H, sửa về phần án phí của bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ- ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Xuân H. Ông Đỗ Xuân H được ly hôn bà Ngạc Thị H.

2. Về con chung: Ông Đỗ Xuân H và bà Ngạc Thị H xác nhận có 03 con chung là Đỗ Quang H, sinh ngày 05/10/1977, Đỗ Hoàng H, sinh ngày 15/6/1979 và Đỗ Huy H sinh ngày 21/01/1983. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi nên không xem xét việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn..

3. Về tài sản chung, nhà ở: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét, giải quyết.

4. Về công nợ: các đương sự xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, giải quyết.

5. Về án phí:

5.1 Án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông H đã nộp số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Hà Nội, theo biên lai thu số AQ/2010/01075 ngày 02/11/2016. Nay chuyển thành án phí.

5.2 Án phí phúc thẩm: Bà Ngạc Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả bà Ngạc Thị H số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/05201 ngày 21/8/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS Q.Cầu Giấy;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSVA, VP.

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**